

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 054 ngày 15/01/2025

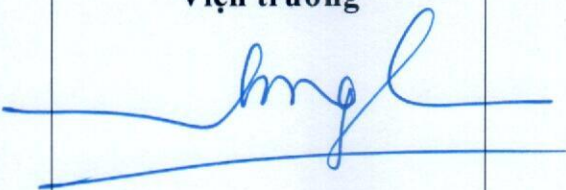
Cơ quan ban hành văn bản: Đại học Huế

Số, ký hiệu văn bản: 12/QĐ-ĐHH

Ngày tháng văn bản: 10/01/2025

Trích yếu nội dung văn bản: Quyết định ban hành Quy định cách lập số hiệu, số vào sổ gốc và số vào sổ cấp bản sao văn bằng chứng chỉ tại Đại học Huế.

Độ khẩn:

Lãnh đạo Phòng TCHC	Ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng	Lãnh đạo phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Chuyên viên thực hiện
Kính chuyển Viện trưởng Trương Thị Hồng Hải	Đơn vị đầu mối: <i>Phòng ICC, AT & ETAT</i> Đơn vị phối hợp: <i>Bộ môn</i> Thời hạn: Viện trưởng  Trương Thị Hồng Hải		
Ngày 15/01/2025	Ngày 15/01/2025		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ
Số:12 /QĐ-ĐHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huế, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cách lập số hiệu, số vào sổ gốc và số vào sổ cấp bản sao văn
bằng chứng chỉ tại Đại học Huế**
GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 27/2019/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30 tháng 12 năm 2019 ban hành quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định cách lập số hiệu, số vào sổ gốc và số vào sổ cấp bản sao văn bằng chứng chỉ tại Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng các Ban: Đào tạo và Công tác sinh viên; Thanh tra và Pháp chế; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Giám đốc;
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc
- Lưu: VT, ĐTCTSV, LTBD.



GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phương

QUY ĐỊNH

**Cách lập số hiệu, số vào sổ gốc và số vào sổ cấp bản sao văn bằng chứng chỉ
tại Đại học Huế**

(Kèm theo Quyết định số 12 /QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế)

I. Số hiệu

1. Văn bằng chứng chỉ (mẫu mới - dành cho sinh viên trúng tuyển vào Đại học Huế từ ngày 01/7/2019)

Số hiệu văn bằng chứng chỉ (VBCC) có 4 thông tin, phân cách nhau bằng dấu (.) theo thứ tự như sau:

- Thông tin 1 xác định đơn vị in phôi VBCC;
- Thông tin 2 xác định loại VBCC, thể hiện trình độ đào tạo;
- Thông tin 3 tên ký hiệu của loại văn bằng được đánh số thứ tự theo bảng chữ cái

Tiếng Anh;

- Thông tin 4 gồm 7 chữ số là số tự nhiên, liên tục từ nhỏ đến lớn từ khi thực hiện việc in phôi VBCC.

Số hiệu được in màu đỏ.

Mỗi số hiệu được ghi duy nhất trên một phôi VBCC.

Ví dụ: Phôi văn bằng Cử nhân do Đại học Huế in, số hiệu được lập như sau:

DHH.6.C.0000001

2. Văn bằng chứng chỉ (mẫu cũ)

Số hiệu VBCC có 2 thông tin, cách nhau bằng dấu (.) theo thứ tự như sau:

- Thông tin 1 tên ký hiệu của loại văn bằng được đánh theo bảng chữ cái Tiếng

Anh;

- Thông tin 2 gồm 7 chữ số là số tự nhiên, liên tục từ nhỏ đến lớn từ khi thực hiện việc in phôi VBCC.

Số hiệu được in màu đỏ.

Mỗi số hiệu được ghi duy nhất trên một phôi VBCC.

Ví dụ: Phôi văn bằng Cử nhân, số hiệu được lập như sau:

M.0000001

II. Số vào sổ gốc cấp VBCC

Số vào sổ gốc cấp VBCC có 4 thông tin, phân cách nhau bằng dấu (.) theo thứ tự như sau:

- Thông tin 1 xác định đơn vị cấp VBCC;
- Thông tin 2 xác định loại VBCC;
- Thông tin 3 là số tự nhiên liên tục từ nhỏ đến lớn theo từng năm thể hiện số VBCC cấp trong năm.

- Thông tin 4 là chữ số cuối của năm cấp VBCC.

Mỗi số vào sổ gốc cấp VBCC được ghi duy nhất trên một VBCC.

Ví dụ: Bằng Cử nhân do Trường Đại học Sư phạm cấp năm 2025, số vào sổ gốc cấp văn bằng sẽ được lập như sau:

DHS.6.12345.25

III. Số vào sổ cấp bản sao VBCC

Số vào sổ cấp bản sao từ sổ gốc có 5 thông tin, phân cách nhau bằng dấu (.) theo thứ tự như sau:

- Thông tin 1 xác định đơn vị cấp bản sao VBCC;

- Thông tin 2 xác định loại VBCC;

- Thông tin 3 là số tự nhiên liên tục từ nhỏ đến lớn theo từng năm thể hiện số bản sao VBCC cấp trong năm;

- Thông tin 4 xác định năm cấp bản sao VBCC;

- Thông tin 5 là chữ “BS” (ký hiệu bản sao) và có thể thêm số lượng nhân bản hoặc ký hiệu do các đơn vị quy định để phù hợp với quản lý của đơn vị mình.

Mỗi số vào sổ cấp bản sao VBCC được ghi duy nhất trên một bản sao VBCC.

Ví dụ: Trường Đại học Sư phạm cấp bản sao Bằng Cử nhân thứ 12345 trong năm 2025, số vào sổ cấp bản sao sẽ được lập như sau:

DHS.6.12345.25.BS

IV. Quy ước ký hiệu

1. Đơn vị cấp VBCC: Ký hiệu được dùng theo mã tuyển sinh hàng năm đã được thống nhất trên toàn quốc.

TT	Đơn vị cấp VBCC	Ký hiệu	Ghi chú
1.	Đại học Sư phạm	DHS	
2.	Đại học Y dược	DHY	
3.	Đại học Khoa học	DHT	
4.	Đại học Nông lâm	DHL	
5.	Đại học Ngoại ngữ	DHF	
6.	Đại học Kinh tế	DHK	
7.	Đại học Nghệ thuật	DHN	
8.	Đại học Luật	DHA	
9.	Trường Du lịch	DHD	
10.	Khoa Giáo dục thể chất	DHC	
11.	Khoa Quốc tế	DHI	
12.	Khoa Kỹ thuật công nghệ	DHE	
13.	Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng trị	DHQ	
14.	Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin	DHM	
15.	Viện công nghệ công nghệ sinh học	HUIB	

2. Loại VBCC: ký hiệu được dùng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng ngày 18/10/2016.

TT	Loại VBCC	Ký hiệu	Ghi chú
----	-----------	---------	---------

1.	Tiến sĩ	8	
2.	Thạc sĩ	7	
3.	Cử nhân và các văn bằng trình độ tương đương	6	

3. Năm cấp VBCC: Viết hai số cuối cùng của năm

Ví dụ: năm 2025 được viết là 25

4. Tên ký hiệu của các loại VBCC:

4.1. Mẫu phôi mới - dành cho sinh viên trúng tuyển vào Đại học Huế từ ngày 01/7/2019

STT	Loại phôi bằng	Ký hiệu	Ghi chú
1	Tiến sĩ	A	
2	Thạc sĩ	B	
3	Cử nhân	C	
4	Bác sĩ y khoa	D	
5	Kỹ sư	E	
6	Kiến trúc sư	F	
7	Dược sĩ	G	
8	Bác sĩ Thú y	H	
9	Bác sĩ Y học cổ truyền	I	

4.2 Mẫu phôi cũ:

STT	Loại phôi bằng	Ký hiệu	Ghi chú
1	Cử nhân	M	
2	Bác sĩ	P	
3	Kỹ sư	N	
4	Kiến trúc sư	B	
5	Dược sĩ	D	
6	Bác sĩ Thú y	Q	